

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, nhà tạm để ở và điều hành thi công; kho bãi tập kết máy móc, kho bãi tập kết vật tư, bãi đúc cấu kiện, bãi thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo... đảm bảo hợp lý, khả thi (Trong đó, mặt bằng bố trí các công trình tạm phải cụ thể trên bình đồ tổng mặt bằng công trình đảm bảo khả thi và phù hợp hiện trạng thiết kế gói thầu); có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công với đầy đủ các vị trí: nhà tạm để ở và điều hành thi công; kho bãi tập kết máy móc, kho bãi tập kết vật tư, bãi đúc cấu kiện, bãi thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo... đảm bảo hợp lý, khả thi (Trong đó, mặt bằng bố trí các công trình tạm phải cụ thể trên bình đồ tổng mặt bằng công trình đảm bảo khả thi và phù hợp hiện trạng thiết kế gói thầu); có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công đảm bảo hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Kế hoạch và bố trí các mũi thi công tổng thể theo các hạng mục chính	Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
1.3. Có biện pháp thi công cho các hạng mục: + Công tác chuẩn bị khởi công. + Công tác trắc đạc, định vị công trình. + Biện pháp thi công các hạng mục chính của công trình được nêu tại Chương V	Trình bày đầy đủ các nội dung theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng, đặc điểm công trình xây dựng.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung hoặc biện pháp thi công không đáp ứng các nội dung yêu cầu, không phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi	Không đạt

	công, tiến độ thi công và hiện trạng, đặc điểm công trình xây dựng.	
1.4. Bản vẽ biện pháp thi công các công việc của gói thầu: - Thi công đường bê tông. - Thi công gia cố nền đường. - Thi công rãnh thoát nước, hố ga, cống ngang. - Thi công gờ chắn bánh, biển báo.	Có bản vẽ đầy đủ biện pháp thi công một cách khả thi thực hiện các công việc theo yêu cầu	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc có nhưng không đầy đủ các công việc theo yêu cầu hoặc bản vẽ biện pháp thi công không khả thi	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1,1.2,1.3,1.4 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật liệu và tiến độ thi công	Có biểu đồ bố trí đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trình hoạt động liên	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trình hoạt động liên tục, an toàn.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, khả	Không

tục, an toàn.	thi về biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trình hoạt động liên tục, an toàn.	đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1,2.2,2.3, 2.4 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
3.1. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: - Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp các nhà thầu cùng thi công, phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua từng phân đoạn hoặc hạng mục công trình theo phân công (hoặc thuyết minh rõ việc cùng một Ban điều hành, không có phân chia cụ thể phạm vi công việc). - Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công; cán bộ phụ trách ATLĐ...) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu. - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, Đạt

	điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.	
	Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt: - Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. - Thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh). - Đối với nhà thầu liên danh, không có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công; giải pháp xử lý vật tư vật liệu không phù hợp với gói thầu; biện pháp bảo quản vật liệu khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục, công trình; biện pháp bảo quản công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão; biện pháp sửa chữa khắc phục các hư hỏng khả thi.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
3.4. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, dự án, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động	Không

- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; - Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.	hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, dự án hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
3.5. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, bao gồm:	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
- Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy, nổ.	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
3.6. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, bao gồm:	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
- Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. - Có giải pháp đổ thải trong quá trình triển khai thi công.	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1,3.2,3.3,3.4,3.5,3.6 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành 12 tháng.	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Có thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành, bảo trì công trình hợp lý, khả thi.	Đạt

	- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. - Không có thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành, bảo trì công trình.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được đánh giá là không đạt.	Không đạt

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đáp ứng tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là Đạt: - Trong vòng 03 năm đến thời điểm đóng thầu, trong thời gian thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (cả giai đoạn thi công và giai đoạn bảo hành) không vi phạm chất lượng, tiến độ, bị chủ đầu tư hoặc Bên A (ký hợp đồng) có không quá 03 văn bản phê bình hoặc có không quá 02 văn bản (cảnh cáo) hoặc có không quá 01 văn bản đánh giá không đảm bảo uy tín. - Trong vòng 02 năm đến thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu không vi phạm một trong các hành vi sau (hoặc có vi phạm nhưng Nhà thầu có thực hiện bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị so với quy định tại mục E-CDNT 18.2 Chương II trong E-HSMT (giá trị tối thiểu 243.000.000 đồng) thì được đánh giá là đạt: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc

	không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng; + Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; + Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; + Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; + Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam	
--	---	--

	kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. * Trong trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu trên. * Nhà thầu phải có cam kết đính kèm E-HSDT.	
	Không có cam kết của nhà thầu hoặc có cam kết nhưng không đảm bảo một trong hai yêu cầu nêu trên hoặc chủ đầu tư phát hiện các hành vi không đúng theo cam kết của nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn được đánh giá là không đạt.	Không đạt

6. Các yếu tố cần thiết khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, sắt thép, cát, đá 1x2, 2x4, đá dăm, đá thải, cọc tre, gạch bê tông, cống hộp.	- Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu tại Chương V. - Có cam kết của các đơn vị cung cấp vật liệu hoặc hợp đồng nguyên tắc giữa nhà thầu với các đơn vị cung cấp vật liệu về việc cung cấp vật tư, vật liệu cho gói thầu đang xét và đơn vị cung cấp phải đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V.	Đạt
	- Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu tại Chương V hoặc kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu theo yêu cầu. - Không có cam kết của các đơn vị cung cấp vật liệu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc giữa nhà thầu với các đơn vị cung cấp hoặc thiếu 1 vật tư, vật liệu chính hoặc có cam kết của đơn vị cung cấp/hợp đồng nguyên tắc giữa nhà thầu với đơn vị cung cấp nhưng không có nội dung cung cấp cho gói thầu đang xét hoặc đơn vị cung cấp không đáp ứng yêu cầu nêu tại	Không đạt

	Chương V.	
6.2. Nhà thầu có năng lực và đầy đủ thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc đi thuê đơn vị có năng lực thí nghiệm (có tài liệu chứng minh năng lực thí nghiệm kèm theo)	Nhà thầu có cam kết có năng lực và đầy đủ thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường cho gói thầu đang xét hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực thí nghiệm về việc cung cấp dịch vụ cho gói thầu đang xét.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng không đủ năng lực theo quy định hoặc có cam kết/hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực thí nghiệm nhưng không có nội dung cung cấp dịch vụ cho gói thầu đang xét.	Không đạt
6.3. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có biện pháp quản lý hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1,6.2,6.3 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt